

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 992/2003/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa ô tô

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ điều 50 Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;
Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ quy định
nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của
Bộ Giao thông vận tải;
Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế vận tải,
Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa ô tô".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo.
Bãi bỏ Quyết định số 694/QĐ/KT4 ngày 20/3/1979 Điều lệ bảo dưỡng sửa chữa ô tô
và rơ moóc (22TCN 99-79).

Điều 3: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Vụ trưởng Vụ
Pháp chế vận tải, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm
Việt nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính các Tỉnh, Thành
phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, chủ phương tiện và
người điều khiển phương tiện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

BẢO DƯỠNG KỸ THUẬT, SỬA CHỮA Ô TÔ

Chương 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về bảo dưỡng kỹ thuật (sau đây gọi là bảo dưỡng), sửa chữa ô tô để thống nhất các chế độ bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa ô tô trong điều kiện khai thác ở Việt nam nhằm đáp ứng tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; bảo đảm điều kiện tham gia giao thông của xe cơ giới.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các loại ô tô, nửa rơ moóc (sơ mi rơ moóc), rơ moóc tham gia giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là ô tô) .

Điều 3: Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Bảo dưỡng ô tô là công việc dự phòng được tiến hành bắt buộc sau một chu kỳ vận hành nhất định trong khai thác ô tô theo nội dung công việc đã quy định nhằm duy trì trạng thái kỹ thuật tốt của ô tô;
- Chu kỳ bảo dưỡng ô tô là quãng đường xe chạy hoặc khoảng thời gian khai thác giữa 02 lần bảo dưỡng.
- Sửa chữa ô tô là công việc khôi phục khả năng hoạt động của ô tô bằng cách phục hồi hoặc thay thế các chi tiết, cụm, tổng thành, hệ thống đã bị hư hỏng.
- Chẩn đoán kỹ thuật ô tô là công việc kiểm tra tình trạng kỹ thuật của ô tô, tổng thành, hệ thống bằng phương pháp không cần tháo rời và được coi là một nguyên công công nghệ trong bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa ô tô.
- Chạy rà ô tô (rodage) là giai đoạn mài trơn các chi tiết đã lắp ghép trong cụm, hệ thống nhằm cải thiện nâng cao chất lượng bề mặt tiếp xúc của các chi tiết, phát hiện thiếu sót trong quá trình lắp ráp các chi tiết, tổng thành của ô tô.

Điều 4: Quy định chung về bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa ô tô.

- Tính năng và tình trạng kỹ thuật của ô tô được duy trì bằng biện pháp bảo dưỡng kỹ thuật bắt buộc và sửa chữa theo yêu cầu cần thiết.

2. Trước khi tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa phải kiểm tra tính năng kỹ thuật của ô tô để đề ra giải pháp phù hợp.
3. Khi ô tô hoạt động đến chu kỳ bảo dưỡng đã qui định, phải làm công tác bảo dưỡng.
4. Căn cứ theo yêu cầu của nhà chế tạo và đặc thù trong khai thác ô tô (địa hình hoạt động, phân vùng lãnh thổ, khí hậu, yêu cầu kỹ thuật) để hoạch định chu kỳ bảo dưỡng, sửa chữa phù hợp.

Chương 2:

BẢO DƯỠNG Ô TÔ

Điều 5: Nội dung bảo dưỡng ô tô

Bảo dưỡng gồm các công việc: Làm sạch, chẩn đoán, kiểm tra, điều chỉnh, xiết chặt, thay dầu, mỡ, bổ sung nước làm mát, dung dịch đặc quy.

Điều 6: Phân cấp bảo dưỡng.

Căn cứ vào chu kỳ bảo dưỡng và nội dung công việc. Bảo dưỡng kỹ thuật ô tô được chia làm hai cấp:

- Bảo dưỡng hàng ngày (Bảo dưỡng thường xuyên) viết tắt là: BDHN
- Bảo dưỡng định kỳ, viết tắt là: BDĐK

Điều 7: Bảo dưỡng hàng ngày

Bảo dưỡng hàng ngày do lái xe, phụ xe hoặc công nhân trong trạm bảo dưỡng chịu trách nhiệm và được thực hiện trước hoặc sau khi xe đi hoạt động hàng ngày, cũng như trong thời gian vận hành. Nội dung công việc thực hiện đối với ô tô được quy định tại phụ lục 1, đối với rơ moóc và nửa rơ moóc được quy định tại phụ lục 2.

Điều 8: Bảo dưỡng định kỳ

Bảo dưỡng định kỳ do công nhân trong trạm bảo dưỡng chịu trách nhiệm và được thực hiện sau một kỳ hoạt động của ô tô được xác định bằng quãng đường xe chạy hoặc thời gian khai thác. Nội dung công việc thực hiện đối với ô tô được quy định tại phụ lục 1, đối với rơ moóc và nửa rơ moóc được quy định tại phụ lục 2.

Điều 9: Chu kỳ bảo dưỡng định kỳ

1. Chu kỳ bảo dưỡng định kỳ được tính theo quãng đường hoặc thời gian khai thác của ô tô, tùy theo định ngạch nào đến trước.
2. Bảo dưỡng định kỳ được thực hiện như sau:
 - a. Đối với những ô tô có hướng dẫn khai thác sử dụng của hãng sản xuất thì chu kỳ bảo dưỡng định kỳ phải tính theo quy định của nhà chế tạo.
 - b. Đối với những ô tô không có hướng dẫn khai thác sử dụng thì chu kỳ bảo dưỡng định kỳ phải tính theo quãng đường ô tô chạy hoặc theo thời gian khai thác của ô tô được quy định trong bảng 1.

Bảng 1

Loại ô tô	Trạng thái kỹ thuật	Chu kỳ bảo d ưỡng	
		Quãng đường (km)	Thời gian (tháng)
Ô tô con	Chạy rà	1.500	-
	Sau chạy rà	10.000	6
	Sau sửa chữa lớn	5.000	3
Ô tô khách	Chạy rà	1.000	-
	Sau chạy rà	8.000	6
	Sau sửa chữa lớn	4.000	3
Ô tô tải, Moóc, Sômi ơmoóc	Chạy rà	1000	-
	Sau chạy rà	8000	6
	Sau sửa chữa lớn	4000	3

3. Đối với ô tô hoạt động ở điều kiện khó khăn (miền núi, miền biển, công trường) cần sử dụng hệ số 0,8 cho chu kỳ quy định tại khoản 2 điều này
4. Đối với ô tô chuyên dùng và ô tô tải chuyên dùng (ô tô cần cẩu, ô tô chở xăng dầu, ô tô đông lạnh, ô tô chữa cháy, ô tô thang, ô tô cứu hộ...), căn cứ vào đặc tính sử dụng và hướng dẫn của nhà chế tạo để xác định chu kỳ và nội dung công việc bảo dưỡng

cho những hệ thống, thiết bị chuyên dùng ngoài những bộ phận của ô tô đã quy định trong văn bản này.

5. Đối với ô tô mới hoặc ô tô sau sửa chữa lớn phải thực hiện bảo dưỡng trong thời kỳ chạy rà trơn nhằm nâng cao chất lượng đôi bề mặt ma sát của các chi tiết tiếp xúc động, giảm khả năng hao mòn và hư hỏng của các chi tiết, để nâng cao tuổi thọ tổng thành, hệ thống của ô tô.

a. Đối với ô tô mới, phải thực hiện đúng hướng dẫn kỹ thuật và quy trình bảo dưỡng của nhà sản xuất.

b. Đối với ô tô sau sửa chữa lớn thời kỳ chạy rà trơn được quy định là 1500km đầu tiên. Trong đó phải tiến hành bảo dưỡng ở giai đoạn 500km và 1500km.

Nội dung các công việc trong thời kỳ này được quy định tại phụ lục số 3.

6. Khi ô tô đến chu kỳ quy định của bảo dưỡng kỹ thuật, phải tiến hành bảo dưỡng. Phạm vi sai lệch không được vượt quá 5% so với chu kỳ đã ấn định.

Điều 10: Xây dựng, quản lý quy trình bảo dưỡng định kỳ ô tô

a. Các đơn vị, trạm bảo dưỡng phải căn cứ vào nội dung yêu cầu bảo dưỡng để xây dựng quy trình bảo dưỡng phù hợp; Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu chất lượng công việc trong dây chuyền bảo dưỡng và có biên bản kỹ thuật kèm theo để đảm bảo chất lượng, nội dung của bảo dưỡng.

b. Các bước nguyên công trong quy trình bảo dưỡng ô tô phải do kỹ thuật viên được đào tạo, tập huấn đảm nhận.

Điều 11: Kiểm tra ô tô

1. Trước và sau khi tiến hành bảo dưỡng phải có biên bản kiểm tra xác nhận tình trạng kỹ thuật của ô tô.

2. Khi đưa ô tô vào sử dụng phải có xác nhận kết quả bảo dưỡng định kỳ của người phụ trách trạm đơn vị hoặc trạm bảo dưỡng vào sổ theo dõi quản lý bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.

Nội dung sổ theo dõi quản lý bảo dưỡng, sửa chữa ô tô được quy định tại phụ lục 5

Chương 3:

SỬA CHỮA